

TỔNG HỢP LIÊN TỪ UNIT 1,2,3 LỚP 8

1. Liên từ phụ thuộc

Vì	Để mà	Mặc dù	Nếu	Nơi mà	Thời gian	Cứ như là
As Since Because + S + V	in order that so that now that + S + V	although even though though + S + V	even if if in case: đề phòng trường hợp provided that : nếu Unless (nếu không) as long as: miễn là	where wherever	after: sau khi as: khi mà as soon as: ngay sau khi before: trước khi once: khi mà still: cho đến khi mà till/ until: cho đến khi mà when whenever while: trong khi đang by the time: trước khi mà	as if as though
Because of Owing to Due to + Ving	in order to so as to + to V	In spite of Despite + Ving				

2. Liên từ độc lập: các liên từ này phải tách biệt với các phần khác trong câu, nói cách khác, nó phải có **phẩy trước phẩy sau, chấm trước phẩy sau, phẩy trước chấm sau, hoặc nằm giữa dấu chấm phẩy.**

Nghĩa	Tuy nhiên (thể hiện sự tương phản)	Hơn thế nữa, bên cạnh đó	Do đó	Ví dụ là	Thứ tự	Nói tóm lại
Các từ điển hình	However	Moreover	Therefore	For example	First	In conclusion
	Nevertheless	Besides	Accordingly	For instance	Firstly	In summary
	Nonetheless	Additionally	Subsequently	namely	Second/ Secondly	In brief
	On the contrary	In addition to+N	Consequently		In the end	At last
	Otherwise	In addition	Accordingly		At the end of +N	To sum up
	Still	Furthermore	Hence		Finally	On the whole
	On the other hand	What's more	Thus		Last but not least: cuối cùng nhưng không kém quan trọng	In short
	In contrast	as well as	As a result			To conclude

3. Liên từ FANBOYS

	F	A	N	B	O	Y	S
viết tắt của	for	and	nor	but	or	yet	so
nghĩa	vì	và	cũng không	nhưng	hoặc, nếu không thì	tuy nhiên	do đó

4. Liên từ song hành

Not only A but also B: không chỉ A và còn B
Neither A nor B: cũng không A cũng không B
Both A and B: Cả A và B

Either A or B: hoặc cả A hoặc B (một trong 2)
thẳng